TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HSST
Ngày 19 tháng 6 năm 2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê A Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn A Dũng** và Bà **Ngô Thị Phương Mai**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Tô Việt A** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:* Bà **Nguyễn Thị Thúy**, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/HSST/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Trịnh Ngọc A** - Giới tính: Nam - Sinh năm : 1985

Tên gọi khác : Trịnh Duy A

Nơi ĐKTT: 14 ngõ Y, phường P, quận H, thành phố H

Chỗ ở : Số 5 N, phường V, quận H, thành phố H

Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn : Không biết chữ

Họ tên cha: Trịnh Minh C1 (đã chết)

Họ tên mẹ : Phạm Thị Lan P - Sinh năm : 1965

Tiền án, tiền sự có 02 tiền án :

- Ngày 16/02/2004, TAND quận Hai Bà Trưng áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án số 84, chưa nộp án phí). Chưa được xóa án tích.

- Ngày 31/8/2015, TAND quận Hai Bà Trưng áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án số 233, chấp hành xong hình phạt 11/5/2017). Chưa được xóa án tích.

Nhân thân có 04 tiền sự (đã hết thời hiệu) và 01 tiền án (đã xóa án tích) :

- Ngày 21/11/2005, TAND quận Hai Bà Trưng áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án số 523). Đã được xóa án tích.

Bắt tạm giữ: 02/01/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 CATP Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 02/01/2018, tại trước cửa số nhà 72 phố Hàng Đào, Phường

Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà Nội, tổ công tác C1D2 - PK20E Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn quận Hoàn Kiếm qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong túi quần bò phía trước bên phải của Trịnh Ngọc A 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng, Ngọc A tự khai là ma túy "đá" mua về để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Ngọc A 01 xe máy Honda Wave S màu đen gắn BKS 30M2-2745; 01 điện thoại di động hiệu Samsung G530 hỏng không kiểm tra được dữ liệu; không xác định được số điện thoại; 01 điện thoại Q.mobile cùng sim card có số thuê bao 01238816847 và 150.000 đồng. Tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hàng Đào để giải quyết.

Tại bản giám định số 288/KLGĐ-PC54 ngày 10/01/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,548 gam.

Tại Cơ quan điều tra bị can, Trịnh Ngọc A khai nhận: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 02/01/2018, Ngọc A đi xe máy gắn BKS 30M2- 2745 đến phố Hàng Gà, quận Hoàn Kiếm mua của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân) 01 gói ma túy "đá" với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng và cất vào túi quần bò phía trước bên phải. Trên đường đi về nhà, khi đến trước cửa số nhà 72 phố Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm thì bị bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên. Đối với hai chiếc điện thoại di động và số tiền 150.000 đồng là tài sản của Ngọc A, trong đó Ngọc A có sử dụng chiếc điện thoại Q.mobile kèm sim card có số thuê bao 01238816847 để liên lạc mua ma túy. Chiếc xe máy Honda Wave S màu đen BKS 30M2- 2745 Ngọc A khai mượn của một người quen tên là Cường (không rõ nhân thân).

Qua xác minh: Chiếc BKS 30M2- 2745 đã thu giữ trùng với BKS chiếc xe máy được đăng ký mang tên Anh Ngô Minh T, trú tại: Số 2B ngõ 591 H, B - H cho xe máy Honda có số khung 234780, số máy 1435654 và hiện anh T vẫn đang sử dụng. Kết quả giám định số khung, số máy của chiếc xe máy Honda- Wave S màu đen thu giữ của Trịnh Ngọc A là nguyên thủy và được đăng ký mang tên bà Đặng Thị Thanh K, trú tại: 630 N, Đ, L, Hà Nội đăng ký với BKS 30L4-2637. Hiện bà K khai đã bán chiếc xe máy trên cho người không quen biết. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sỡ hữu chiếc xe máy trên.

Đối với đối tượng có tên là H bán ma túy cho Trịnh Ngọc A, do do không rõ nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có điều kiện làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 19/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Trịnh Ngọc A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 khoản 2 điểm o Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội dA và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc A 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy, sim điện thoại và BKS xe máy; tịch thu sung công điện thoại và tiền đã thu giữ; cho đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy, trong thời hạn 1 năm kể từ ngày đăng thông báo công khai nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng nêu và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử,Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những ng- ời làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập đ- ợc trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ 45 phút ngày 02/01/2018, tại trước cửa số nhà 72 phố Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Trịnh Ngọc A khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,548 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Trịnh Ngọc A** đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 khoản 2 điểm o Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma tuý đã và đang phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, huỷ hoại sức khoẻ, nhân cách con người và còn là nguyên nhân gây ra tội phạm. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng có tên là H bán ma túy cho Trịnh Ngọc A, do do không rõ nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có điều kiện làm rõ. Tòa không xét

Về vật chứng: Điện thoại Qmobile thu giữ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tich thu sung công; Ma túy là vật cấm lưu hành và vật chứng khác không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Tiền thu giữ và 01 điện thoại Samsung là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Chiếc xe máy đã được đăng ký hợp pháp không rõ chủ sở hữu nên cần phải làm thủ tục thông báo đăng ký tìm chủ sở hữu nếu không tìm được thì cho tịch thu sung công

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc A phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02 tháng 01 năm 2018.

3. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017)và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 phong bì đã niêm phong có vân tay ngón chỏ của bị cáo chứa 0,488 gam Methaphetamine; 01 sim điện thoại và BKS: 33M2-2745.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại Qmobile

- Trả bị cáo 150.000 đồng và 01 điện thoại Samsung G530 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án

- Cho đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy Wave S có số khung RLHJC43189Y635618, số máy JC43E-0615142, trong thời hạn 1 năm kể từ ngày đăng thông báo công khai nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công.

(Tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/5/2018 và Ủy nhiệm chi số 03 ngày 01/6/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm)

4. □p dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trịnh Ngọc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. □p dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
-Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo;
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**